

Số: 1318 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ:

1. Thủ tục hành chính thứ 6, 7 lĩnh vực hoạt động xây dựng, Mục I tại Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

2. Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và các Sở có liên quan.

3. Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

4. Thủ tục hành chính thứ 1, 2, 3 lĩnh vực hoạt động xây dựng, Mục I tại Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Kul*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBND TP (2,3);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, QN. *ju*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiền

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN,
SỞ CÔNG THƯƠNG, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, BAN QUẢN LÝ CÁC KHU
CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

*(Kèm theo Quyết định số 1318 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

SỐ TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng				
01	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Theo hướng dẫn tại Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN; - Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản

					phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy
II Lĩnh vực Nhà ở					
01	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố nơi có nhà chung cư	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014; - Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định việc phân hạng và công nhận hạng nhà chung cư.
02	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	15 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố nơi có nhà chung cư	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014; - Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định việc phân hạng và công nhận hạng nhà chung cư.
III Lĩnh vực Hoạt động xây dựng					
01	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở: Xây dựng,	Theo quy định tại Thông tư của Bộ	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

	điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Giao thông vận tải, Công Thương, NN&PTNT và Ban Quản lý khu chế xuất và công nghiệp	trưởng Bộ Tài chính	Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
02	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, NN&PTNT và Ban Quản lý khu chế xuất và công nghiệp	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
03	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương,	100.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03

	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		NN&PTNT và Ban Quản lý khu chế xuất và công nghịệp	của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí)	năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
04	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và tra kết quả của các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, NN&PTNT và Ban Quản lý khu chế xuất và công nghịệp	100.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/N Q-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

	công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).				
05	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, NN&PTNT và Ban Quản lý khu chế xuất và công nghiệp	100.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
06	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, NN&PTNT và Ban	Lệ phí: không	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của

	đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		Quản lý khu chế xuất và công nghiệp		Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
07	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, NN&PTNT và Ban Quản lý khu chế xuất và công nghiệp	10.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

08	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, NN&PTNT và Ban Quản lý khu chế xuất và công nghiệp	100.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
09	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	2.000.000/ Giấy phép (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.



				phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	
10	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và tra kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	2.000.000/ Giấy phép (theo Thông tư số 172/2016/ TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
11	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và tra kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	300.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/ TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

				giấy phép hoạt động xây dựng	
12	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày đối với trường hợp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	150.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng
13	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	20 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	150.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

				hoạt động xây dựng	
14	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	150.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
15	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	150.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

				hoạt động xây dựng	
16	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	20 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	150.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
17	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài	25 ngày đối với trường hợp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	150.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

				hoạt động xây dựng	
18	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	1.000.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
19	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (do mất, hư hỏng)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	500.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

				hoạt động xây dựng	
20	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	500.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
21	Gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	10 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	500.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

				hoạt động xây dựng	
22	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	20 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng: Số 25, Ngõ Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	500.000/ Chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

SỐ TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một

					số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
02	Thủ tục thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
03	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyền/Theo tuyền trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	100.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

	công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			các khoản phí, lệ phí)	
04	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	100.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

05	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	100.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
06	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lệ phí: không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về

	đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				quản lý dự án đầu tư xây dựng.
07	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	10.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

	nhà ở riêng lẻ.				
08	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	100.000đ/ Giấy phép (theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.